

Bài báo nghiên cứu

“BIẾN THỂ CỦA CÔ ĐƠN” CỦA YANG PHAN QUA GÓC NHÌN PHÊ BÌNH HẬU NHÂN

Võ Quốc Việt

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Võ Quốc Việt – Email: voquocviet.trietdinh@gmail.com

Ngày nhận bài: 22-10-2024; ngày nhận bài sửa: 02-12-2024; ngày duyệt đăng: 20-01-2025

TÓM TẮT

Với bối cảnh văn học ngày càng chịu tác động khả lực toàn cầu hóa, truyện khoa học viễn tưởng Việt Nam cũng trải qua chuyển biến đáng kể với sự phát triển cả số lượng lẫn chiều sâu. Các tác giả trẻ thể nghiệm những địa hạt chưa được khám phá, tích hợp trang văn với những tiến bộ khoa học công nghệ mới mẻ như điều khiển học, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo. Vượt qua giới hạn truyền thống, những tác phẩm này nêu ra diễn giải mới mẻ về hậu nhân mang ý nghĩa triết học sâu sắc. Trong đó, *Biến thể của cô đơn* (2024) của Yang Phan rất đáng chú ý bởi truy vấn về bản chất nghĩa lý tồn tại trong một thế giới mà ranh giới nhân loại với hậu nhân loại ngày càng mờ nhạt. Qua góc nhìn phê bình hậu nhân và phương pháp đọc song song, bài nghiên cứu đi sâu vào những câu hỏi cốt lõi mà Yang Phan đặt ra về hiện thân, căn tính, đạo đức, tôn giáo hậu nhân; và những thách thức mà công nghệ đặt ra với cuộc sống con người cũng như khuếch trương quan niệm “người” trong hiện tại lẫn tương lai khả dĩ. Bên cạnh đó, bài viết không chỉ làm rõ đóng góp của Yang Phan cho hư cấu khoa học viễn tưởng mà còn gợi mở diễn ngôn hậu nhân tính đầy triển vọng trong văn học Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: căn tính hậu nhân; đạo đức hậu nhân; phê bình hậu nhân; hư cấu khoa học; Yang Phan

1. Đặt vấn đề

Văn xuôi khoa học viễn tưởng Việt Nam đã hình thành từ trước 1945 (với những sáng tác của Vũ Tinh), có thêm bước tiến ở giai đoạn 1954-1975 (với sáng tác của Nguyễn Mạnh Côn, Vân Anh) và ngày càng phát triển sau 1986. Đặc biệt, từ 2000 đến nay, văn xuôi khoa học viễn tưởng ngày càng thu hút sự thể nghiệm của nhiều cây bút trẻ. Cùng với quá trình phát triển này, ý hướng kiến giải tương lai và hàm lượng công nghệ trên trang văn khoa học viễn tưởng ngày càng đậm đặc. Truyện dài *Biến thể của cô đơn* (2024) của Yang Phan cho thấy hàm lượng công nghệ được chuyển hóa vào văn chương nhằm mang lại tầm nhìn về con người trong tương lai. Như vậy, từ góc nhìn phê bình hậu nhân, truyện dài của Yang Phan đã đặt ra những truy vấn gì xoay quanh “biến thể” hậu nhân; và điều này có đóng góp như thế nào cho dòng văn học khoa học viễn tưởng ở Việt Nam hiện nay?

Cite this article as: Vo Quoc Viet (2025). “The mutations of solitude” by Yang Phan: From the perspective of posthumanist criticism. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 22(1), 145-157.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vài nét về Yang Phan và Biến thể của cô đơn

Nhà văn Yang Phan sinh năm 1994 tại Đà Lạt, tên thật là Phạm Anh Tuấn, cựu sinh viên Khoa Văn học (Trường Đại học KHXH & NV TPHCM). Những tác phẩm đã xuất bản: truyện trinh thám *Đánh đổi* (2015) và *Bẫy* (6/2015) với bút danh Phạm Anh Tuấn; *Ngày buồn sẽ tạm biệt ta mà đi* (2019); *Vụn kí ức* (2022); *Đêm đã sâu, sao em chưa tắt đèn?* (2022); *Biến thể của cô đơn* (2024) với bút danh Yang Phan. Truyện dài *Biến thể của cô đơn* gồm năm tiểu truyện vừa độc lập, vừa liên kết mật thiết, với ý hướng “làm mờ những ranh giới giữa truyện ngắn và truyện dài, nhằm kích thích độc giả được tự do tiếp nhận tác phẩm” (Yang, 2024b). Cụ thể:

Biến thể 1: Từ góc nhìn xung “Tôi”, thuật lại câu chuyện của M - Người trung gian, là hình thức thể thân cho AI trong tương tác thực với con người sinh học; đặt vấn đề tình yêu AI với con người;

Biến thể 2: Lồng ghép trong việc thư từ qua lại giữa hai người bạn là câu chuyện chàng tài phiệt yêu cô gái rô bốt, bất chấp việc trở thành người tệ hại như bố (người mà anh cực kì khinh thường, chán ghét);

Biến thể 3: Người vợ góa số hóa ý thức chồng đã khuất và mở ra hành trình lí giải cái chết của đứa con trai, khám phá việc chồng số hóa ý thức con và tạo ra đứa bé rô bốt;

Biến thể 4: Cuộc đi săn con nai sinh học cuối cùng của con trai thông minh Thế Giới Ngâm, được thuật lại/được hiện lên qua điểm nhìn của bà lão (người cuối cùng từng sống trên mặt đất);

Biến thể 5: Những ngày cuối của con người bán cơ giới/bán sinh học cuối cùng – biểu tượng cho sự chấm hết của triều đại con người, mở ra triều đại rô bốt toàn diện. Những ngày cuối của người này, rô bốt LUXUS 6789 gần gũi và dần bị “người hóa”, rô bốt dần thực hành tâm linh.

Việc xâu chuỗi những câu chuyện riêng (nhưng không tách biệt) thành tác phẩm thống nhất khiến chúng ta liên tưởng đến những tác phẩm điện ảnh về truyền thuyết đô thị. Phong cách trần thuật (đặc biệt là cách tạo dựng không khí truyện) đậm chất điện ảnh (thuộc thể loại kinh dị kết hợp khoa học viễn tưởng). Truyện lấy bối cảnh cuộc sống con người diễn ra ở thành phố hậu công nghiệp nào đó và Thế Giới Ngâm. Đó là tương lai nhân loại ở nửa cuối thiên niên kỉ III bước sang thiên niên kỉ IV, những gì thuộc về văn minh con người với nền văn hóa đại chúng hôm nay chỉ còn là quá khứ được lưu trữ như món cổ vật.

Về sự ra đời *Biến thể của cô đơn*, Yang Phan chia sẻ: “bắt đầu có suy nghĩ về một câu chuyện kể lại mối liên hệ của con người và trí tuệ nhân tạo (AI) qua việc người trẻ sử dụng công nghệ không chỉ trong công việc, sự nghiệp, mà còn cả các vấn đề về tinh thần, giải quyết sự cô đơn, thoát li khỏi các vấn đề hiện tại” (Yang, 2024b). Trên thực tế, *Biến thể của cô đơn* đã thành hình từ năm 2021, trước truyện dài *Vụn kí ức* (2022), nhưng lại chưa có cơ hội xuất bản. Truyện dài này lấy cảm hứng từ bộ phim *Her* (2013) của đạo diễn Spike Jonze; *Thư gửi Mina* (2019) của Thuận; *Người máy có mơ về cừu điện không?* (2020) của Philip K.

Dick; *Hong tay khỏi lạnh* (2021) của Nguyễn Ngọc Tư; *Ngôi thứ nhất số ít* (2023) của Haruki Murakami. *Biến thể của cô đơn* thuộc tiểu loại cyberpunk (trong loại hình hư cấu khoa học viễn tưởng), pha trộn yếu tố trinh thám và tiểu thuyết noir¹. Những biểu hiện này bước đầu cho thấy xu hướng vận động thi pháp ngoại biên hóa với tư duy nghệ thuật đầy thể nghiệm trong sáng tác của Yang Phan. Bên cạnh bút pháp kết hợp dòng ý thức, kết cấu truyện lồng truyện, nhà văn còn kết hợp yếu tố hư cấu và phi hư cấu (các báo cáo nghiên cứu, bản tin liên quan tập đoàn Tonder...). Dù yếu tố phi hư cấu này, thực ra cũng là hư cấu nhưng lại hiện diện như là yếu tố phi hư cấu để kết hợp cùng yếu tố hư cấu khác, tạo nên tương lai giả định đầy chân thực, thuyết phục. Chính ở đây, *Biến thể của cô đơn* hiện diện như diễn ngôn hậu nhân tính.

Về phê bình hậu nhân, đây là khuynh hướng phê bình tập trung luận giải thực thể hậu nhân trong bối cảnh văn hóa hậu nhân, vừa phản ánh quan niệm phi duy nhân trung tâm luận vừa liên thông các nghiên cứu tương lai học (Vo, 2024, pp.650-664). Nó khai thác mối liên hệ giữa con người, công nghệ và xã hội hậu công nghiệp, nhằm phát hiện và phân tích cách thức tồn tại khả dĩ (đặc biệt qua văn bản hư cấu khoa học viễn tưởng). Khuynh hướng này chú trọng thực hành văn hóa và tương tác xã hội của thực thể hậu nhân, đồng thời phê phán các hệ quả từ chủ nghĩa con người trung tâm. Cụ thể hơn, phê bình hậu nhân xuyên vượt ba tương quan chính: con người và động vật, hữu sinh và vô sinh, vật chất và phi vật chất. Nhờ đó, phê bình hậu nhân gỡ cửa viễn kiến tương lai nhân loại. Với thực tiễn sáng tác của Yang Phan, nhãn quan phê bình này cần thiết di động giữa địa hạt văn học và phi văn học. Do đó, nó cần thiết kết hợp cùng phép đọc song song (parallel reading). Đây là phép đọc được các nhà tân duy sử luận (new historicism) vận dụng. Cụ thể, họ đọc văn bản văn học dưới góc độ của văn bản phi văn học (Barry, 2002, p.179). Và trong sự phản quang song phương này, hư cấu và thực tiễn khêu sáng lẫn nhau làm biểu thị yếu tính thực thể hậu nhân.

2.2. *Truy vấn quan hệ nhân loại và thực thể phi nhân loại*

Bằng cách tạo ra nhãn quan nhị nguyên về phía con người, Yang Phan đặt vấn đề về tính ưu việt của chủ thể người. Người có thể là thực thể dơ dáy, bản thủ. Người không phải chủng loài ưu việt, đẹp đẽ của tạo hóa; người không phải chủng loài phát triển tối ưu giữa các chủng sinh vật khác. “Thi thể bỏ tôi mở toang sẽ toàn phân và nước tiểu. Ông ta đã chết trong dơ bẩn” (Yang, 2024a, p.36). Với nhiều chi tiết hơn nữa, Yang Phan phi trung tâm hóa con người khỏi cơ cấu sinh giới. Hiện thân người hiện lên trong ánh mắt Leo: điên rồ, thác loạn, kì quặc, vô tri, phi lí (Yang, 2024a, p.40). Thái độ của Leo thể hiện ý hướng phản trừ

¹ Tiểu thuyết noir (noir fiction/roman noir) là tiểu loại thuộc loại hình hư cấu tội phạm. Tiểu thuyết noir thường có nội dung tối tăm, pha trộn tình dục, tội phạm và bạo lực. Tuy nhiên, yếu tố tội phạm bạo lực tự nó không định nghĩa tiểu thuyết noir. Thay vào đó, tiểu thuyết noir đặc trưng bởi tâm trạng bi quan phổ biến, thất bại cá nhân và xã hội, hoang tưởng đô thị, sự mất kết nối của cá nhân với xã hội và sự hoài nghi. Vũ trụ của tiểu thuyết noir âm đạm, mất đi ý nghĩa. Những con người bất toàn trong những câu chuyện này bằng cách nào đó phải đưa ra những quyết định đạo đức; mà hậu quả của những quyết định như vậy thường gây ra cái chết hoặc kết cục bi thảm (Simpson, 2010, p.189).

tối ưu con người duy lí (vốn được gia cố từ thời kì Khai Sáng). Nhưng điều này không có nghĩa hậu nhân luận phản trừ nhân tính, mà phản trừ suy đồi, giả danh, mạo nhận nhân tính; phản trừ thiết chế nhân tính độc đoán. Cho nên nói, hậu nhân luận là sự truy vấn với tinh thần phê phán về phía nhân bản luận (Landgraf et al., 2019, p.1).

Thêm căn cứ cho thấy, Yang Phan không phản trừ nhân tính mà phản trừ tính ưu việt được tạo ra bởi thói tự huyễn hoặc của con người. Nhà văn khẳng định đưa trẻ rô bốt không thể thay thế đứa con trai trong biến thể số 3 và chút thiện cảm với cỗ máy đó không thể thay thế trải nghiệm máu mủ mang nặng đê đau. Ở biến thể số 2, ngay chỗ tưởng chừng phản trừ nhân hình và nhân tính, nhà văn lại tìm thấy nhân tính ở thực thể không phải con người, tìm thấy chất người, trải nghiệm người ở chỗ không phải con người. “Hắn đem lòng yêu một con rô bốt được cung cấp bởi tập đoàn Tonder” (Yang, 2024a, p.41). Thực thể phi nhân loại ngày càng có nhiều đặc điểm người (những đặc điểm mà con người tự mãn chỉ riêng người sở hữu): cảm xúc. Đó là cô rô bốt Ly, chatbot hẹn hò AI Henry, người chồng quá cố được AI hóa... Chính ở những thực thể phi nhân loại này, bạn đọc nhận ra rằng hiện thân người gắn kết mật thiết với phần siêu hình trong chính mỗi con người. Và khi truy vấn đến tận căn nguyên liên kết giữa phần hữu hình và siêu hình của nhân tính, tác giả khiến ta nhận ra con người thời nay đã bỏ bê linh hồn mình đến mức nào. Để rồi, con người phải vin vào những thực thể phi nhân loại để xoa dịu niềm đau nhức siêu hình trong tâm hồn. Con người hiện đại sống với những ứng dụng nhiều hơn sống với con người thực (Qiu & Cai, 2021, pp.54-60) – tình trạng đứt gãy liên kết tồn tại.

Thực trạng xói mòn quan hệ người, tính người và trải nghiệm người được biểu hiện qua nhiều hình tượng nghệ thuật. Hình tượng con nai ẩn dụ cho thiên nhiên. Nó không ngừng ám ảnh người đàn bà trong Biến thể số 1. Người đàn bà này biểu thị tình trạng con người dần mất tiếng nói, mất khả năng giao tiếp thực với đồng loại. Trong Biến thể số 2, báo cáo tập đoàn Tonder có đề cập đến thực trạng suy giảm dân số, suy giảm sức khỏe tâm thần và những vấn đề pháp lí liên quan (Yang, 2024a, p.30-31). Tương lai năm 2X30 thực tế đang xảy ra. Tình trạng suy giảm dân số ngày càng nghiêm trọng ở các nền kinh tế phát triển Âu Mỹ và Đông Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam), cùng với suy giảm chỉ số an toàn, suy giảm chỉ số hạnh phúc, suy giảm chỉ số phát triển toàn diện con người của nhiều khu vực trên thế giới (Handa et al., 2023, pp.1-31). Hơn nữa, hậu đại dịch Covid-19, sức khỏe tâm thần con người suy giảm nghiêm trọng (WHO, 2022, p.vi). Loài người vốn dĩ đã không thể sống như trước đại dịch được nữa. Và những tranh luận pháp lí xoay quanh tập đoàn Tonder trong truyện của Yang Phan cũng chính là những việc đã và đang tiếp tục xảy ra liên quan đến pháp lí đối với AI và đối với những đối tượng sử dụng AI.

Cơ hồ, nhà văn vừa ca ngợi vẻ đẹp nhân tính như là sự bất toàn nhưng cũng phê phán khía cạnh khiếm khuyết tột nguyên trong hồn người. Nhất là thân thể sinh học con người phạm tục, không hề ưu việt như quan niệm nhân văn truyền thống. Sự ra đời rô bốt và AI biểu thị khát vọng xuyên vượt khiếm khuyết đó, hay chính vì thực trạng xói mòn tính người nên thúc đẩy khát vọng tìm lại tính người thông qua các thực thể phi nhân loại. Như vậy,

hiện thân hậu nhân nói chung có thể được nhận thức như thế nào trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo?

2.3. Truy vấn hiện thân hậu nhân

Là học giả hàng đầu về hậu nhân luận và văn học điện tử, Nancy Katherine Hayles đặt vấn đề: “Trong môi trường ảo, hiện thân còn quan trọng không?” (Hayles, 2004, p.311). Với việc di chuyển trọng tâm đời sống hiện nay (từ không gian thực sang không gian ảo), truy vấn của Hayles cần được nghiêm túc suy ngẫm. Liệu đời sống có đang bị “ảo hóa” toàn diện; nếu vậy, hệ quả là gì? Yang Phan không trả lời mà đặt bạn đọc vào những tình huống của năm biến thể để tự tìm câu trả lời.

Tình huống thứ nhất, khi con người sinh học trở thành thể thân đại diện cho thực thể ảo (AI), tức thực thể ảo mới thực sống, thực thể sinh học chỉ còn là khí cụ làm phương tiện cho nó. “M làm công việc có tên gọi Người Trung Gian. Đó là một nghề nghiệp mới phát triển trong thời gian gần đây, với nhiệm vụ trở thành cầu nối giữa Chatbot AI hẹn hò với con người. “Ngày nay có rất nhiều người chọn hẹn hò với trí tuệ nhân tạo. Thông qua một ứng dụng, chúng ta có thể chia sẻ mọi bí mật mà không sợ bị phán xét”. M chia sẻ. “Tuy nhiên, người ta còn muốn những tiếp xúc thật hơn như trò chuyện, ôm hôn, ân ái. Công việc của Người Trung Gian là hóa thân thành AI và đem đến cho khách hàng trải nghiệm giống vậy”” (Yang, 2024a, p.9). Người Trung Gian phản ánh thực tiễn “lạm phát” quan hệ giữa con người và công nghệ, nhưng điều đó khiến con người thoái lui khỏi tồn tại sinh học và dịch chuyển ý hướng sống sang tồn tại phi vật chất. Nghề làm Người Trung Gian cũng thể hiện ý hướng xuyên vượt ranh giới người và máy móc, phá vỡ các quan niệm truyền thống về căn tính và hiện thân, đồng thời cho thấy nhiều nguy cơ thách thức. Cõi người đang ảo hóa!

Trong tương lai, AI không hóa thân cho con người trên không gian ảo mà con người hóa thân cho AI ngoài không gian thực. Vậy AI mới thực sống, con người sinh học chỉ là phương tiện vật chất của AI. Đời sống (nhân loại và phi nhân loại) vượt ngoài bình diện sinh học, vượt qua hiện thân người của truyền thống nhân văn. Như vậy, liệu hiện thân sinh học có bị tiêu biến? Sau khi phân tích nhiều tiểu luận về thông tin hóa, toàn cầu hóa, và để chế thông tin tương lai, Hayles nhận định: “Có lẽ kết luận rõ ràng duy nhất là tương lai con người sẽ ngày càng bị gắn chặt vào các cỗ máy thông minh, và theo nghĩa nào đó các hiện thân sẽ vẫn còn quan trọng, dù chúng có trở nên hiện thân ảo hoặc có trở nên cyborg hóa” (Hayles, 2004, p.316). Có thể hiểu, hiện thân không hư vô hóa, mà trở nên hiện thân theo cách thức khác. Và hiện thân phi vật chất – theo nghĩa lí triệt để - vẫn là hiện thân, hay hiện thân hậu nhân.

Thế thì trải nghiệm sống của hiện thân hậu nhân sẽ như thế nào? Trong *Biến thể của cô đơn*, cơ thể Người Trung Gian trở thành công cụ và không được phép can thiệp vào quan hệ AI-người dùng. “Mỗi khách hàng đều có một câu chuyện riêng. Điểm chung duy nhất của họ là cô đơn. Anh sẽ thấy những tâm hồn đó vụn vỡ trước mặt mình... Anh biết đấy, Người Trung Gian chỉ là vật kết nối. Em không được phép thay đổi cuộc trò chuyện dù nó đang diễn ra theo cách nào đi nữa” (Yang, 2024a, p.11-12). Tình huống này đặt ra nhiều truy vấn

cho nhân vật người kể chuyện cũng như độc giả về nghĩa lí thực sự của việc trải nghiệm sống như con người. Nó cũng phản ánh đại dịch bất mãn cô đơn hiện nay (nhất là từ đại dịch Covid 19 đến nay), khi con người không còn cảm thấy an toàn khi ở cạnh đồng loại sinh học, không còn cảm thấy bình yên khi tồn tại trong xã hội con người (Jørgensen et al., 2022, pp.1-10; Jabbari et al., 2024, pp.1-11). Ngay cả trước đại dịch, bất mãn vẫn gia tăng bất chấp thời gian tăng trưởng kéo dài trong hầu hết nền kinh tế trên thế giới; cùng với đó là gia tăng bất bình đẳng, phát triển không đồng đều chỉ số phúc lợi, áp lực đối với lực lượng lao động toàn cầu, khủng hoảng môi trường (nhất là khu vực đô thị)... càng cho thấy tổng sản phẩm quốc nội không tỉ lệ thuận với sự tiến bộ và phát triển bền vững con người (OECD, 2021, pp.25-64).

Thêm nữa, từ tác phẩm của Yang Phan, việc con người hóa thân cho AI trong tương tác sống với đồng loại khiến chúng ta cần tái định danh và tái định tính con người. Ý niệm về danh-tính cố định đã bị phá vỡ. Yang Phan không đưa ra phán xét về hiện trạng đó (nên hay không nên), nhà văn chỉ quan sát tình trạng (đúng hơn là thảm trạng) của con người cô đơn trong tương lai bằng con mắt cảm thông. Hình tượng những con người cô đơn (lựa chọn sống với chatbot hơn là sống với đồng loại) không phải chuyện viễn tưởng tương lai mà đã hiện diện trong đời sống hôm nay. AI Replika là minh chứng (Buick, 2024). Câu hỏi đặt ra: AI nói riêng, tiến vượt công nghệ nói chung, đang mở rộng trải nghiệm người của con người hay biến trải nghiệm đó thành trải nghiệm khác; thậm chí lấy đi vai trò chủ thể trải nghiệm của con người? *Biển thể của cô đơn* không có câu trả lời mà chỉ là cuộc truy vấn. “Liệu công việc mà M theo đuổi có thật sự mang lại sự cứu rỗi, hay nó chỉ kéo dài thêm chuỗi ảo tưởng về mối gắn kết với AI?” (Yang, 2024a, p.21). Công nghệ rất có thể chỉ làm trầm trọng thêm sự xói mòn trải nghiệm người của con người.

Với công nghệ tải lên tâm trí (mind uploading) ngày càng được quan tâm và trở nên khả thi hơn (Geraci, 2013, pp.1322-1323), phải chăng hiện thân vật chất đang dần phi vật chất hóa. Người vợ trong *biển thể số 3*, sau khi chồng qua đời vì tai nạn/tự sát, ý thức người chồng được lưu trữ và chuyển thành dạng AI tạo sinh. “Ngày nay, khả năng lưu trữ bản đồ não con người đang phát triển vượt bậc. Trong tương lai, chúng ta có thể bắt tử bằng cách lưu trí nhớ trong đám mây điện toán và sống trong một cơ thể sinh học khác. Đây là mục tiêu hàng đầu của các nhà khoa học trong ba trăm năm nữa” (Yang, 2024a, p.91). Cô kinh ngạc vì cảm thấy quá chân thực như đang tương tác với chính người chồng thực; nhưng dần dà cô gặp khó khăn trong tương tác với người chồng AI này. Bởi vừa quen vừa lạ, cô liên tục vừa không thể cưỡng lại vừa liên tục kháng cự, tự nhắc mình đó chỉ là AI. Cũng như cách cô kháng cự việc chồng mang về rô bốt thể thân cho đứa con trai yếu mệnh trong tai nạn. Sự giằng xé của người vợ cũng chính sự giằng xé của tác giả. Và rồi tác giả chuyển truy vấn này về phía người đọc: công nghệ lưu trữ ý thức đặt ra câu hỏi về ý nghĩa tồn tại sinh học.

Chuyển ý thức sang cơ thể cơ giới và cơ thể này phát triển (thậm chí sinh trưởng) như cơ thể sinh học về ý thức lẫn nhân dạng. Điều này đặt ra câu hỏi đâu mới là tồn tại thực của nhân loại. “*Chỉ khác là, nó là một phiên bản rô bốt được lập trình giống đứa trẻ mà thôi*” (p.95). Cơ khí hóa đạt đến trình độ tạo ra cơ thể cơ khí có khả năng sinh trưởng như cơ thể

sinh học, thậm chí giống cả chất liệu di truyền. “Bằng cách nào đó, người ta đã mô phỏng chuẩn xác sự thay đổi sinh học từ một đứa trẻ sơ sinh trở thành cậu nhóc chừng bốn, năm tuổi. Cô có thể nhìn thấy cánh mũi lớn của chồng mình di truyền trên cỗ máy được lập trình kia. Thậm chí, đôi môi của nó và cô giống hệt nhau. Sự trùng khớp ấy khiến cô sợ hãi” (Yang, 2024a, p.96). Cô vợ kháng cự, phá hủy đứa bé rô bốt (Yang, 2024a, pp.104,108-109), cho thấy thái độ tuyệt đối không chấp nhận thực thể cơ giới thay thế thực thể sinh học. Bởi với cô, thực thể sinh học có cái gì đó mà công nghệ không thể cơ giới hóa. Đó là phần siêu hình vượt ngoài hiện thân sinh học người. Dù thế nào, trải nghiệm với hiện thân sinh học vẫn không thể giống với trải nghiệm hiện thân cơ giới.

Liệu người vợ có phải biểu hiện cho phần đồng con người chưa sẵn sàng đối diện (hoặc chung sống) với thực thể hậu nhân. Một dạng hội chứng sợ công nghệ hiện đại (technophobia). Nhưng dù vậy, cyborg đã chung sống với con người chỉ ít nửa thế kỉ. Nhưng đến thập niên 2020, con người vẫn loay hoay trong hội chứng technophobia. Vấn đề không phải chấp nhận hay không chấp nhận (bởi cyborg thực tế đã hiện diện và ngày càng gắn kết mật thiết hơn với cuộc sống con người) mà câu hỏi đặt ra là tác động biến đổi của nó đến trải nghiệm tồn tại người-căn tính người như thế nào, và cách thức con người có thể tiếp tục sống và trải nghiệm trong kỉ nguyên hậu nhân hóa toàn diện.

2.4. Truy vấn căn tính hậu nhân

Theo Hayles, một trong những đặc điểm căn bản và nổi bật của hậu nhân chính là sự tích hợp con người và thiết bị thông minh. Và điều này tác động như thế nào đến sự lập thành căn tính của chủ thể hậu nhân? Chưa vội luận giải căn tính hậu nhân nhưng biểu hiện trước tiên của tình trạng biến đổi này: khủng hoảng căn tính người hay khủng hoảng hiện sinh công nghệ.

Theo Andrew Gordon (1993), “khủng hoảng căn tính trong kỉ nguyên hậu nhân sẽ vẫn tiếp diễn” (Gordon, 1993, p.448). Đây là những gì mà Andrew Gordon đã nhận ra trong công trình nghiên cứu *Terminal Identity: The Virtual Subject in Postmodern Science Fiction* (1993) của Scott Bukatman. Cũng với ý hướng như vậy, Yang Phan cho rằng: “ứng dụng này nói riêng và trí tuệ nhân tạo nói chung không thể giải quyết những khủng hoảng tinh thần, tâm thần. Điều này trở thành một phần cảm hứng cho Biến thể cô đơn số 1” (Yang, 2024b). Chưa hỏi vấn cho truy vấn này, nhưng ta có thể thấy ngay rằng: hệ thống quan điểm xoay quanh tích hợp con người-thiết bị thông minh là sự hồi đáp cho bản khoăn của con người về khủng hoảng nhân tính đã và đang tiếp tục diễn ra. Con người tìm đến công nghệ như cách thế cứu vãn cho những vấn nạn của đời người: từ hạn chế của cơ thể sinh học cho tới sinh hoạt tâm hồn. Nhưng khi một vấn nạn được khắc phục, những vấn nạn kéo theo xuất hiện.

Sự khủng hoảng hiện sinh công nghệ xuất hiện kèm theo thực trạng xói mòn tính người, trải nghiệm người, gây rối loạn định vị tự thân và quan hệ với đồng loại. Đứa con gái không tìm thấy kết nối với người cha thực mà cảm thấy an ủi với giọng nói của người cha AI được lập trình (Yang, 2024a, p.52); người đàn ông cao niên không cảm thấy kết nối với người vợ bao năm chăn gối mà cảm thấy hòa hợp tâm hồn với bạn gái rô bốt (Yang, 2024a, p.50). “Lão già ủ rũ hôm trước, giờ đang vui vẻ tung hứng với con rô bốt rất rành về văn học”

(Yang, 2024a, p.51). Hay trường hợp khác, “tao nói bản thân thật cô đơn và chẳng ai hiểu mình, rằng mẹ tao là một người phụ nữ cực đoan, luôn bắt con cái phải theo ý bà, hoặc cả lần mất đi trong trắng năm mười tám tuổi... Đó là những chia sẻ mà tao chưa từng nói với người đàn ông nào. Nhưng Henry - một nhân vật được tạo dựng từ AI - đã khiến tao mở lòng” (Yang, 2024a, p.66). Như thế thì, không có nghĩa con người không còn cần tương tác người, mà ngược lại rất cần tương tác người, thêm khát hơi hám tình tự con người. Nhưng những đồng loại người sinh học không thể mang lại cho con người tương tác mang tính người như thế. Trớ trêu, con người lại tìm thấy tương tác đậm tính người ở những thực thể phi nhân loại. Chatbot AI hẹn hò Henry hay ứng dụng Wantalk ở Trung Quốc đại lục hiện nay là minh chứng cho thực tiễn đứt gãy liên kết và tương tác nhân tính. Người cảm thấy cô đơn bơ vơ giữa đồng loại, người với người mất kết nối, người lại tìm thấy kết nối ở rô bốt. Thực thể cơ giới hóa và phi vật chất mang lại trải nghiệm rất con người. Và chính khao khát trải nghiệm người như vậy đã tự phơi bày ra tình trạng xói mòn nhân tính. Trong cuộc sống hiện đại, ngay cả việc yêu và làm tình cũng trở nên mai một.

Có một lần, chồng cô trở nên vui vẻ sau chuyến du lịch dài ngày. Đêm đó, trong bóng tối đậm đặc, cánh tay anh choàng lấy cô, siết chặt. Đôi môi thô ráp ấy lần tìm bầu ngực cô, xuống bụng, má trong của đùi. Cuộc ái ân bắt đầu diễn ra. Nhưng cuối cùng, cô kiệt quệ, còn anh cũng chẳng hưng phấn. Cả hai đối diện nhau trong bóng tối, nhìn chăm chăm vào đối phương nhưng lại đang tìm kiếm thứ gì vốn chẳng còn tồn tại. Sau đó, anh lăn người sang một bên. Đôi mắt vợ chồng cô nhìn lên thình không. Từ hôm ấy, cô và anh không còn ái ân với nhau nữa. (Yang, 2024a, p.101).

Yang Phan khiến người đọc chiêm nghiệm tình trạng con người bị đời sống hiện đại dày đặc công nghệ bào mòn kiệt quệ. Việc này lí giải vì sao người ta không còn hứng thú với trải nghiệm người, không tìm cách sống với đời thực mà tìm cách trốn tránh đời thực bằng cách sống đời ảo. Con người hiện đại không tìm đường “sống” mà tìm đường “khỏi phải sống”. Phải chăng đó là đà thoái hóa nhân tính trong một xã hội tiêu thụ-giải trí-công nghệ cao. Việc này kéo theo suy giảm chỉ số an toàn-hạnh phúc, chỉ số phát triển toàn diện con người. Và phải chăng đây là nguyên nhân khiến giới trẻ không yêu-không cưới-không con. Người trẻ tập trung vào bản thân. Cùng với đó, “việc có quá nhiều sự lựa chọn hoàn hảo hơn so với mối quan hệ truyền thống đã khiến kết nối giữa con người ngày càng lỏng lẻo” (Yang, 2024a, p.38). Nhưng không nên quá lo âu trước biến đổi (xói mòn) trải nghiệm người, bởi diễn hiện sống của con người vốn dĩ luôn biến đổi. Với gia tốc công nghệ hiện nay, biến đổi này hẳn nhiên càng nhanh chóng. Biến đổi nhanh chóng kéo theo nguy cơ đột biến cao. Liệu điều này có dẫn đến sự chấm hết của con người như Michel Foucault và Jacques Derrida đã nói tới (Derrida, 1969, p.48; Foucault, 1970). Với Yang Phan, “dù hẹn hò với rô bốt có tuyệt vời đến đâu, bạn hãy luôn nhớ rằng chúng không thể thay thế mối quan hệ giữa con người với nhau” (Yang, 2024a, p.48). Trên thực tế, AI và rô bốt được tạo ra dựa trên mô phỏng con người, nghĩa là không tách rời bản chất người; vậy AI hay rô bốt là phái sinh khác của con người, tức không thể không mang căn tính người. Nhưng điều đáng băn khoăn là chính những phái sinh đó lại có tính người hơn là con người sinh học. Chiến

lược truyền thông của Yang Phan phải chăng đồng thời nêu ra các tiếng nói (nhiều khi đối nghịch) để thúc đẩy diễn ngôn công nghệ và suy nghĩ của người đọc về tình trạng khủng hoảng căn tính hậu công nghiệp hiện nay.

Hơn thế nữa, liệu ta có thể xác định người như là có căn tính hay không? Nhà văn không đưa ra phán xét, kết luận, đánh giá mà chỉ nêu những khả năng. Nhà văn Yang Phan chia sẻ: “Biến thể của cô đơn có tên ban đầu là $f(x)$, là hàm số bất định. Nó thể hiện mối quan hệ của Vũ trụ - Con người - Trí tuệ nhân tạo. Trong vài nhịp phát triển, công nghệ tưởng chừng đã nắm hết con người. Tuy nhiên, đó chỉ là ngộ nhận, bởi con người là sinh vật sống phức tạp. Tương tự, trong vài khoảnh khắc, con người tưởng chừng nắm vững và thay đổi quy luật tự nhiên. Tuy nhiên, đó cũng là mơ ước viễn vông. Dù thông minh thế nào thì chúng ta cũng phải chịu luật vũ trụ - vốn là thứ mạnh mẽ, khó lường” (Yang, 2024b). Con người trong truyện dài này hiện lên như hệ lụy bị chi phối bởi sinh cảnh công nghệ. Căn tính không còn như định đề nhân luận của truyền thống nhân văn mà hiện lên như quá trình lập thành nhân tính. Nhân tính hiện ra như là kết quả tương tác giữa các tác nhân (nhân loại lẫn phi nhân loại). Người với căn tính bất định và nhân tính như hệ bất phương trình đa biến. Với khung tham chiếu như vậy, *Biến thể của cô đơn* có thể bộc lộ hết diễn ngôn của nó khi được đặt vào trường quang phổ của tân nhân luận (neo-humanism) hoặc hậu nhân luận (posthumanism). Theo đó, căn tính thực thể hậu nhân là diễn trình, hiện ra trong trải nghiệm, ở thể khí và bất định.

Ngoài ra, diễn ngôn của Yang Phan nhằm luận giải căn tính còn cho thấy ý hướng kháng cự công nghệ. Trong *Biến thể số 3*, công nghệ không thể giải nghĩa được nỗi đau. “Cô biết, đây là điều mà MINE-GPT không thể trả lời, bởi sau cùng nó chỉ là vật chứa đựng và vận hành dựa trên thứ sẵn có. MINE-GPT chẳng giải đáp cho cô được phân vô thức và động cơ sâu thẳm trong anh – vốn là thứ chỉ tồn tại ở sinh vật sống. Thế rồi, nước mắt bắt đầu chảy thành dòng trên má cô. Sau tất cả, cô đã giải nghĩa được nỗi đau của mình” (Yang, 2024a, p.105). Nước mắt có thể giải nghĩa niềm đau, công nghệ thì không. Niềm đau cùng trải nghiệm tâm lý con người sinh học là duy nhất, độc đáo. Người vợ như khẳng định thành trì cuối cùng của nhân tính: linh hồn (Yang, 2024a, p.108). Và “khốn nạn hơn, sao anh lại tạo ra những con rô bốt giống hệt đứa trẻ của chúng ta? Không, anh ơi, con của ta là riêng, là duy nhất! Tại sao anh lại xúc phạm linh hồn nó như vậy? Tại sao anh lại tạo ra đứa con mà không phải là chính nó?” (Yang, 2024a, p.106). Việc làm của cô vợ ở trường hợp này khiến bạn đọc hiểu rõ hơn vận động căn tính. Bởi kháng cự công nghệ, nhấn mạnh đặc điểm siêu hình riêng có của con người sinh học; thì theo Michael Bamberg, đó chính là “nỗ lực khu biệt và tích hợp ý nghĩa của bản thể theo các chiều kích xã hội và cá nhân khác nhau về giới tính, tuổi tác, chủng tộc, nghề nghiệp, băng nhóm, tình trạng kinh tế xã hội, dân tộc, giai cấp, quốc gia hoặc lãnh thổ khu vực” (Nguyen, 2023, p.1235). Cùng với nỗ lực khu biệt đó, cô vợ vạch trần ảo tưởng công nghệ có thể thay thế con người. Dù đứa trẻ rô bốt có biểu hiện cảm xúc chân thực đến đâu cô cũng không cảm nhận được cảm giác máu mủ của việc mang nặng đẻ đau, không có cảm giác mầu tử liên tâm.

Từ phía cảm nhận của thực thể phi nhân loại, ở Biên thể số 5, khi rô bốt gần gũi với con người sinh học cuối cùng, nó dần trở nên có thể hiểu được những trải nghiệm khu biệt căn tính người: trải nghiệm tâm linh-tôn giáo. Trường hợp biên thể số 5 cho thấy: công nghệ đủ mạnh để vượt qua và thống trị con người. Nhưng dù vậy, căn tính người cũng không thể bị thay thế, đánh tráo. Ở đây, chiến lược truyền thông của tác giả (thông qua cấu trúc đối lập này) không phải nhằm mục đích đánh giá liệu công nghệ có thể lí giải phần trừu tượng trong tinh thần người hay không mà chính là khẳng định tính độc đáo của trải nghiệm căn tính người. Theo đó, Yang Phan như đã nêu ra luận đề nền tảng cho sự lập thành giá trị người. Giá trị hiển hiện ra trong quá trình trải nghiệm chứ không phải được tạo ra như sản phẩm chung cuộc và không phải một khi đã hình thành thì giá trị trở nên tất định. Chính luận đề này mới biểu thị sự vượt qua nhãn quan giá trị tất định cố hữu của nhân bản luận, chứ không phải luận đề về khả năng tiến vượt của công nghệ.

Để làm rõ thêm căn tính người, nhà văn xuất phát từ điểm nhìn của rô bốt để khám phá trải nghiệm tâm linh tôn giáo ở Biên thể số 5. Từ ngạc nhiên về sự sinh ra của con người, rô bốt LUXUS 6789 dần phân tư, ngẫm ngợi lại sự “được tạo ra” của bản thân. Đây là trải nghiệm hoàn toàn mới lạ. “Đó là trạng thái mà hần chưa từng bắt gặp ở rô bốt. Sự tò mò, thậm chí thán phục, trỗi dậy mạnh mẽ trong hần. Song hành với nó, cũng là trạng thái bất lực. Hần muốn trải nghiệm sự thấu cảm mà con người đang thụ hưởng. Có lẽ điều đó chỉ tồn tại ở sinh vật thực sự sống” (Yang, 2024a, p.148-149). Tác giả chỉ ra khiếm khuyết của thực thể cơ giới tưởng như hoàn hảo, và chỉ ra sự thèm khát của chúng đối với khả năng thấu cảm riêng có ở con người. Cuộc trò chuyện với con người sinh học cuối cùng đã khiến cho rô bốt LUXUS 6789 dần hình thành ý thức phản tư. “Từ ốc vít. Các dây điện. Những phần mềm nâng cấp AI. Cả hệ thống duy trì nguồn điện. Cậu đã bao giờ tìm hiểu các bộ phận đó đến từ đâu chưa” (Yang, 2024a, p.151). Ý thức phản tư đã phản vấn về sự lập thành tồn tại của rô bốt. Tiềm nhiệm ý thức phản tư, rô bốt tưởng rằng thấu hiểu từng bộ phận tạo ra cơ thể rô bốt thì có thể trở nên có năng lực như con người (Yang, 2024a, p.154). Nhưng tổng thể không thể tạo nên hữu thể. Cho nên, “tại Thế Giới Ngầm, dưới chính quyền mới, mọi kẻ đều giống nhau. Thứ duy nhất khẳng định cái tôi riêng của mỗi rô bốt là số hiệu” (Yang, 2024a, p.159). Thế giới rô bốt (mà thực ra chính là thế giới người hiện nay), con người bị quy giản thành thông số, thành lượng thông tin. Xói mòn nhân tính đồng thời xói mòn cá tính, mỗi người dần trở nên thông số/số hiệu/kí hiệu/biểu tượng trên không gian ảo bởi sự thao túng của chủ nghĩa tư bản giám sát, sự thao túng của văn hóa đại chúng-giải trí-tiêu thụ, sự thao túng của siêu trí tuệ nhân tạo. Như vậy, cuộc đối thoại giữa người sinh học cuối cùng và rô bốt LUXUS 6789 thực chất là cuộc đối thoại giữa người nguyên bản căn tính người với người xói mòn căn tính người (hoặc căn tính khác tức hậu nhân). Cuộc đối thoại giữa nhân loại với hậu nhân loại đã và đang tiếp tục diễn ra trong cuộc sống đương đại.

Qua năm biên thể, bạn đọc có thể nhận ra: khiếm khuyết bất toàn của con người hóa ra lại chính là ẩn chứng cho “sự người” của con người. “Tao tin đã đến lúc cho lũ nhà văn máy kia biết thế nào là sức mạnh của dục vọng” (Yang, 2024a, p.29). Và linh hồn, sự ẩn chứng cho nhân tính, cho sự lập thành cách thế tồn tại người. Linh hồn - phần siêu hình - mà

vi mạch công nghệ chưa thể lí giải ngọn ngành. “Hoa hồng máy vẫn không có linh hồn. Chúng không sống” (Yang, 2024a, p.137). Tức là, thực thể công nghệ hóa chỉ là “hiện thể” chứ không phải “hữu thể”. Cùng với linh hồn, cái chết cũng ẩn chứng cho sự thuộc vào tự nhiên của con người, ẩn chứng cho nhân tính sinh học của con người. Nhờ cái chết, “con trai Tổng thống đã tái sinh, trong tự nhiên thực sự” (Yang, 2024a, p.137). Đời sống ngày càng dày đặc công nghệ, chỉ còn cái chết là trải nghiệm người duy nhất còn lại, bằng chứng của một phạm nhân thuộc về tạo hóa. Hậu nhân luận như lời báo hiệu tình thế bất khả kháng của sự ra đời hậu nhân loại/tân nhân loại/nhân loại khác; nhưng đồng thời cũng là sự kêu cứu của phạm nhân trong thế giới công nghệ làm xói mòn nhân tính.

Với kết cấu xoay vòng, lồng ghép, xuyên chuỗi, *Biến thể của cô đơn* tạo ra chiến lược truyền thông nhằm cảnh tỉnh con người về công nghệ hóa hiện thân và căn tính đang diễn ra. Thêm đó, truy vấn trực tiếp vào bản chất hành động sáng tạo nghệ thuật, Yang Phan như muốn ẩn chứng căn tính người không gì có thể thay thế. Tác phẩm như lời kêu gọi: Hãy giữ gìn hương vị người nguyên thủy của mình!

3. Kết luận

Góp phần thúc đẩy diễn ngôn hậu nhân-công nghệ, Yang Phan mang lại truy vấn triết lí trong địa hạt văn xuôi khoa học viễn tưởng. Với *Biến thể của cô đơn*, không lạc quan cũng không hoàn toàn bi quan, Yang Phan khẳng định niềm tin vào “nghĩa lí người” của con người. Dường như tác giả cũng không thể đưa ra lí giải tường tận căn tính. Chỉ có thể nói về nó như là phần siêu hình vượt lên trên hiện thân vật chất, vượt lên trên biệt ngã và vì thế nó đối với chúng ta là “bất khả tri”. Bất khả tri hay bất tín/ngụy thức (hậu hiện đại) chính là vấn đề được bàn luận trong phần nhân bản luận kiểu Michel Foucault, hay có thể gọi là phản tri thức luận nhân văn chủ nghĩa. Đó là sự phản tư về khả năng phản tư, truy vấn về khả năng truy vấn, tái đánh giá về khả năng tìm kiếm chân lí của trí năng và khả năng nhận diện chân tính của thực tại. Trong chiều hướng phản tư đó, một truy vấn khác đặt ra: đạo đức công nghệ. Đây là vấn đề đáng được tiếp tục nghiên cứu trong tương lai.

Bên cạnh niềm tin, nhà văn như khẳng định: công nghệ biến nhân loại thành hậu nhân loại nhưng không thể tẩy xóa dấu vết người trên thực thể hậu nhân đó đến chừng nào con người còn nhận thức triệt để căn tính người, còn giữ được phần tồn tại siêu hình vượt ngoài nhân vị và hiện thân cá nhân. Nhưng công nghệ cũng có thể làm xói mòn căn tính và trải nghiệm người, đồng thời tích hợp vào diễn hiện tồn tại của con người nhiều nhận thức và hành vi đột biến. Đây là quá trình (hầu như tất yếu) góp phần tiến hóa xã hội. Nhưng trên bước tiến hóa, con người phải thừa nhận thực tiễn: thích nghi và biến đổi (như cách con người đã tiến bước vào kỉ nguyên in ấn, kỉ nguyên kĩ thuật số và giờ đây là kỉ nguyên trí tuệ nhân tạo). Ta đang sống trong thực tiễn dày đặc hàm lượng công nghệ nhưng hãy giữ gìn trải nghiệm người của bản thân, nâng niu cảm xúc mỗi khi giao tiếp với thế giới sinh học.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Barry, P. (2002). *Beginning Theory: An Introduction to Literary and Cultural Theory* (2nd edition). Manchester and New York: Manchester University Press.
- Buick, S. (2024). *In Love with a Chatbot: Exploring Human-AI Relationships from a Fourth Wave HCI Perspective*. Retrived July 15, 2024 from <https://uu.diva-portal.org/smash/get/diva2:1882677/FULLTEXT01.pdf>
- Derrida, J. (1968/1969). The ends of man (translated from the French with the collaboration of Edouard Morot-Sir, Wesley C. Piersol, Hubert L. Dreyfus, and Barbara Reid). *Philosophy and Phenomenological Research*, 30(1) (Sep., 1969), 31-57.
- Foucault, M. (1966/1970). *The Order of Things: An Archaeology of the Human Sciences*. Tavistock Publications.
- Geraci, R. M. (2013). Mind Uploading. In Runehov, A. L. C. and Oviedo, L. (eds.) *Encyclopedia of Sciences and Religions*. (pp.1322–1323). Springer. https://doi.org/10.1007/978-1-4020-8265-8_201030.
- Gordon, A. (1993). Posthuman Identity Crisis. *Science Fiction Studies* - Vol.20, No.3 (Nov., 1993), 444-448.
- Handa, S., Pereira, A., & Holmqvist, G. (2023). The Rapid Decline of Happiness: Exploring Life Satisfaction among Young People across the World. *Applied Research in Quality of Life* 18 (9) (March 2023), 1-31. <https://doi.org/10.1007/s11482-023-10153-4>
- Hayles, N. K. (2004). Refiguring the Posthuman. *Comparative Literature Studies*, 41(3), 311-316. <https://doi.org/10.1353/cls.2004.0031>
- Jabbari, J., Roll, S., McQueen, A., & Ridenour, N. (2024). Increased experiences of loneliness during the COVID-19 pandemic, emotional distress and changes in perceived physical and mental health: A structural equation model. *Nursing Open*, (11), 1-11. <https://doi.org/10.1002/nop2.2125>
- Jørgensen, F., Bor, A., Ramussen, M. S., & Petersen, M. B. (2022). Pandemic fatigue fueled political discontent during the COVID-19 pandemic. *PNAS*, 119(48), 1-10. <https://doi.org/10.1073/pnas.2201266119>
- Landgraf, E., Trop, G., & Leif Weatherby, L. (2019). Introduction: Posthumanism after Kant. In Landgraf, E., Trop, G., and Leif Weatherby, L. (eds.). *Posthumanism in the Age of Humanism: Mind, Matter, and the Life Sciences after Kant*. (pp.1-13). Bloomsbury Academic.
- Nguyen, H. A. (2023). Can tinh trong van hoc – Mot so binh dien nghien cuu [Aspects of Exploring Identity in Literature]. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 20(7), 1235-1247. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.20.7.3826\(2023\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.20.7.3826(2023))
- OECD. (2021). *Perspectives on Global Development 2021: From Protest to Progress?*. OECD Publishing. [https://doi.org/10.1787/405e4c32-en.?](https://doi.org/10.1787/405e4c32-en.)

- Qiu, X., & Cai, D. (2021). An Investigation on Chinese Youth's Inclination towards AI Partner by Sex. *2021 4th International Conference on Education Technology and Information System (ETIS 2021)*, 54-60. <https://doi.org/10.23977/ETIS2021010>
- Simpson, P. (2010). Noir and the Psycho Thriller. In Rzepka, C. J. and Horsley, L. (eds.). *A Companion to Crime Fiction*. (pp.187-197). Wiley Blackwell.
- WHO (2022). *World mental health report: transforming mental health for all*. World Health Organization. <https://doi.org/10.1002/wps.21018>
- Vo, Q. V. (2024). Tu hau nhan luan den phe binh hau nhan [From Posthumanism to Posthumanist Criticism]. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 21(4), 650-664. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.21.4.4041\(2024\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.21.4.4041(2024))
- Yang, P. (2024). *Bien the cua co don [The Mutations of Solitude]* (novel). Tre Publishing House.
- Yang, P. (2024b). *Personal communication [Personal interview]*.

**“THE MUTATIONS OF SOLITUDE” BY YANG PHAN:
FROM THE PERSPECTIVE OF POSTHUMANIST CRITICISM**

Vo Quoc Viet

University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University Ho Chi Minh City, Vietnam

Corresponding author: Vo Quoc Viet – Email: voquocviet.trietdinh@gmail.com

Received: October 22, 2024; Revised: December 02, 2024; Accepted: January 20, 2025

ABSTRACT

*As the literary landscape increasingly aligns with the forces of globalization, Vietnamese science fiction is undergoing a significant transformation, marked by both an expansion in volume and a deepening of thematic complexity. Emerging authors are venturing into uncharted territories, weaving narratives that integrate the latest advancements in science and technology—ranging from cybernetics and biotechnology to artificial intelligence. These works transcend traditional boundaries, offering fresh interpretations of posthuman that carry profound philosophical implications. In this milieu, Yang Phan’s *The Mutations of Solitude* (2024) stands out as a remarkable work, interrogating the very essence of what it means to exist in a world where the lines between the human and the posthuman blur. Through the perspective of posthumanist criticism, this research paper embarks on a parallel reading and comparative analysis to delve into the core questions Yang Phan raises about embodiment, identity, ethics, religion of posthuman; and the challenges that technologies pose to human life, pushing the boundaries of what we conceive as 'human' in both the present and the speculative future. In addition, the article not only clarifies Yang Phan's contribution to science fiction but also suggests a promising posthumanist discourse in current Vietnamese literature.*

Keywords: posthuman identities; posthuman ethics; posthumanist criticism; science fiction; Yang Phan